

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
(Sửa đổi lần thứ IV)



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2016

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	4
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	5
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	6
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	6
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	6
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu	7
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác	8
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	8
Điều 9. Sổ đăng ký cổ đông	8
Điều 10. Thu hồi cổ phần	8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
Điều 12. Quyền của cổ đông	9
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	10
Điều 14. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là một tổ chức	11
Điều 15. Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 16. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 17. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 18. Các đại diện được ủy quyền để dự họp Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 19. Thay đổi các quyền của các loại cổ phần	14
Điều 20. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 23. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 25. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 27. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	20
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	21
Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	21
Điều 29. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	22
Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị	24
Điều 31. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	24
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁC NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	27
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý	27
Điều 33. Người quản lý	27
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành	28

Điều 35.	Thư ký Công ty	29
IX.	BAN KIỂM SOÁT	29
Điều 36.	Thành viên Ban kiểm soát	29
Điều 37.	Quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát	31
X.	NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC	31
Điều 38.	Trách nhiệm của các người quản lý công ty	31
Điều 39.	Công khai các lợi ích liên quan	32
Điều 40.	Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận	33
Điều 41.	Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành	33
Điều 42.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	34
XI.	QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	35
Điều 43.	Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	35
XII.	CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	35
Điều 44.	Công nhân viên và công đoàn	35
XIII.	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	35
Điều 45.	Phân phối lợi nhuận	35
XIV.	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	36
Điều 46.	Tài khoản ngân hàng	36
Điều 47.	Năm tài chính	36
Điều 48.	Chế độ kế toán	36
XV.	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	37
Điều 49.	Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	37
Điều 50.	Báo cáo thường niên	37
XVI.	KIỂM TOÁN CÔNG TY	37
Điều 51.	Kiểm toán	37
XVII.	CON DẤU	38
Điều 52.	Con dấu	38
XVIII.	CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	38
Điều 53.	Chấm dứt hoạt động	38
Điều 54.	Gia hạn hoạt động	38
Điều 55.	Thanh lý	38
XIX.	GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	39
Điều 56.	Giải quyết tranh chấp nội bộ	39
XX.	BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	39
Điều 57.	Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	39
XXI.	NGÀY HIỆU LỰC	40
Điều 58.	Ngày hiệu lực	40

30
 C
 C
 U
 C
 H
 B

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần thứ IV) của Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước được chính thức thông qua tại nghị quyết số 41/2016/NQ-HIPC-HĐQT ngày 22 tháng 12 năm 2016, (sau khi Công ty thực hiện hoàn tất các thủ tục tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng);

Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần thứ IV) thay thế cho Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi lần thứ III) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 thông qua ngày 03 tháng 06 năm 2016;

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Bản Điều lệ này; khi đã niêm yết, vốn đó là tổng giá trị mệnh giá cổ phần lưu hành trên thị trường;
 - b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2015;
 - c. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007, được sửa đổi, bổ sung bởi: Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 cùng các văn bản hướng dẫn có liên quan;
 - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu);
 - e. "Người quản lý" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được HĐQT phê chuẩn;
 - f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Điều 4.17 Luật Doanh nghiệp;
 - g. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 6 Bản Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
 - h. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, khi đề cập một hoặc nhiều văn bản khác thì điều đó bao gồm cả những văn bản sửa đổi hoặc văn bản thay thế văn bản ấy. Ngoài ra, các thuật ngữ khác có liên quan được hiểu một cách thông nhất theo tham chiếu tại Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.
3. Các tiêu đề không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên đăng ký hợp pháp của Công ty
 - o Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC**

- Tên tiếng Anh : **HIEPPHUOC INDUSTRIAL PARK JOINT STOCK COMPANY**
 - Tên giao dịch : **HIPC**
 - Tên viết tắt : **HIPC**
2. Công ty là công ty cổ phần đại chúng, có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
- Địa chỉ : Khu B, đường số 1, Khu Công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại : (84-8) 3780.0345 – 3780.0350 – 3780.0351
 - Fax : (84-8) 3780.0341
 - E-mail : hiepphuocco@hiepphuoc.vn
 - Website : www.hiepphuoc.vn
4. Tổng giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 53 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 54 Bản Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:
- a. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết:
 - Kinh doanh nhà ở; kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp;
 - Cho thuê văn phòng làm việc; kho bãi trong khu công nghiệp.
 - b. Xây dựng nhà các loại. Chi tiết:
 - Xây dựng văn phòng làm việc; kho bãi trong khu công nghiệp;
 - Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác.
 - c. Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
 - Thu gom rác thải không độc hại;
 - Thu gom rác thải độc hại.
 - e. Dịch vụ ăn uống khác. Chi tiết:
 - Cung cấp thức ăn công nghiệp;
 - Kinh doanh căng tin, hàng ăn tự phục vụ.
 - f. Dịch vụ phục vụ đồ uống
 - g. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết:
 - Cung cấp cho các khu chế xuất, khu công nghiệp các loại vật tư, nguyên vật liệu;
 - Mua bán vật liệu xây dựng.
 - h. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết:
 - Đầu tư xây dựng, kinh doanh bến phao neo tàu; cho thuê tàu;
 - Dịch vụ lai dắt tàu biển.
 - i. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết:
 - Giao nhận hàng hóa trong nước và ngoài nước;

- Môi giới hàng hải;
- Dịch vụ đại lý tàu biển;
- j. Bốc xếp hàng hóa
- k. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết:
 - Cho thuê các loại thiết bị văn phòng, máy tính và phụ kiện.
- l. Dịch vụ tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính)
- m. Đại lý du lịch. Chi tiết:
 - Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế
- n. Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Chi tiết:
 - Kinh doanh dịch vụ cung cấp, phân phối nước sạch.
- o. Đầu tư tài chính vào doanh nghiệp khác
- p. Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết:
 - Xây dựng công trình đường bộ.
- q. Thoát nước và xử lý nước thải
- r. Lắp đặt hệ thống điện
- s. Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết:
 - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phế thải phi kim loại
- t. Dịch vụ lưu trú – Cơ sở lưu trú khác. Chi tiết:
 - Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu
- u. Quảng cáo. Chi tiết:
 - Đặt quảng cáo ngoài trời; cung cấp các chỗ trống quảng cáo
- v. Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá. Chi tiết:
 - Đầu tư, vận hành trạm y tế khu công nghiệp
- w. Hoạt động trong những lĩnh vực hay ngành nghề khác mà luật không cấm.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động thương mại – dịch vụ và bất động sản, trong các lĩnh vực kinh doanh của Công ty nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho các cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **600.000.000.000 VND (Sáu trăm tỷ đồng Việt Nam)**.
 Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **60.000.000 (sáu mươi triệu)** cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần (Mười ngàn đồng Việt Nam một cổ phần).

Sau khi đã niêm yết trên thị trường chứng khoán, vốn nêu trên là tổng giá trị mệnh giá cổ phần lưu hành trên thị trường. Vào ngày mà Điều lệ này có hiệu lực thì vốn điều lệ nêu trên đã được góp đủ.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. Công ty cũng có thể giảm vốn điều lệ khi hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông, hay mua lại cổ phần đã phát hành và thay đổi vốn điều lệ theo quy định của Điều 111.5 Luật Doanh nghiệp.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 và 13 Bản Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại Hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại Hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và sẽ được Hội đồng quản trị lưu giữ và xử lý theo những cách thức phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty, hoặc của Tổng Giám đốc điều hành, tùy sự thuận tiện, và cả hai có giá trị như nhau. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) hoặc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ

